

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày 07 – 5 – 2024

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hồng K, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Số x, đường D, Tổ y, ấp z, xã T1, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hồ Phương T, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Khu phố P, phường T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước – văn bản ủy quyền ngày 23/11/2023 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Duy K1, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp T3, xã T4, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của anh Lê Hồng K và lời trình bày tại phiên tòa của anh Hồ Phương T, thể hiện:

Trước đây anh Lê Hồng K, anh Ngô Duy K1, anh Nguyễn Quốc C, anh Trần Tường L góp vốn thành lập Công ty Cổ phần phân bón OHARA do anh Lê Hồng K giữ chức vụ giám đốc là người đại diện theo pháp luật; công ty có số vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng với tỷ lệ vốn góp là: Anh K 40%, anh K1 28%, anh C 30% và anh L 02%. Các hoạt động kinh doanh, mua bán của công ty do anh K trực tiếp thực hiện. Quá trình góp vốn, do làm ăn không hiệu quả

nên giải thể công ty và các bên đối chiếu tính toán, chốt lại doanh số hoạt động của công ty và số nợ phải trả. Theo đó, anh K1 làm giấy xác nhận công nợ vào ngày 23/11/2021 thiếu anh K số tiền là 1.200.000.000 đồng thỏa thuận, trước ngày 23/01/2022 anh K1 trả cho anh K số tiền 300.000.000 đồng, số còn lại mỗi tháng trả 50.000.000 đồng (vào ngày 10 hàng tháng) cho đến khi trả hết số nợ trên; ngoài ra trước đó, trong quá trình công ty còn hoạt động, anh K1 còn tạm ứng 02 lần với số tiền 55.750.000 đồng và thiếu tiền mua phân bón là 11.500.000 đồng. Tính đến thời điểm này anh K1 không thực hiện theo thỏa thuận trả nợ cho anh K.

Tuy nguyên nhân trên, anh K yêu cầu anh K1 trả lại số tiền còn thiếu là 1.267.250.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật (0.83%/tháng) đến ngày xét xử sơ thẩm (07/5/2024) là 377.117.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu trả lại là 1.572.867.000 đồng (Một tỷ năm trăm bảy hai nghìn tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại phiên tòa, anh T rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh K đối với số tiền tạm ứng (55.750.000 đồng) và tiền mua phân bón còn thiếu (11.500.000 đồng); thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu anh K1 trả số tiền lãi (377.117.000 đồng).

* *Đối với anh Ngô Duy K1*: Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của anh K nhưng anh K1 không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh K và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Ngô Duy K1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, anh Hồ Phương T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của anh K1 về việc không yêu cầu trả số tiền lãi 377.117.000 đồng và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số còn thiếu tại thời điểm công ty còn hoạt động với tổng số tiền là 67.250.00 đồng (gồm tiền tạm ứng 55.750.000 đồng và tiền mua phân bón còn thiếu 11.500.000 đồng).

Xét thấy, việc thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh K là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không gây bất lợi cho anh K1 nên được chấp nhận theo Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Lời trình bày của anh T phù hợp với giấy xác nhận công nợ được lập ngày 23/11/2021 giữa anh Lê Hồng K và anh Ngô Duy K1, thể hiện sau khi góp vốn hình thành công ty nhưng làm ăn không hiệu quả nên các bên đối chiếu xác nhận công nợ thì anh K1 còn thiếu anh K số tiền 1.200.000.000 đồng, thỏa thuận trả 300.000.000 đồng trước ngày 23/01/2022, số còn lại mỗi tháng trả 50.000.000

đồng vào ngày 10 hàng tháng. Anh K1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối về nội dung anh K khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Như vậy, có căn cứ xác định anh K1 còn thiếu anh K số tiền 1.200.000.000 đồng nên anh K khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh K1 phải chịu là: 36.000.000 đồng + 400.000.000 đồng x 3% = 48.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hồng K về việc không yêu cầu anh Ngô Duy K1 trả lại số tiền còn thiếu trong thời gian công ty còn hoạt động là 67.250.000 đồng (sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đương sự có quyền khởi kiện lại về nội dung này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hồng K.

Buộc anh Ngô Duy K1 trả cho anh Lê Hồng K số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh K cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng anh K1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ngô Duy K1 phải chịu 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

- Anh Lê Hồng K không phải chịu. Anh K đã nộp tạm ứng số tiền 30.674.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai nộp tiền số 0000816 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn